

Số: /KH-UBND

Thuận An, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã Thuận An đợt II năm 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Luật Phòng bệnh ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BYT ngày 04/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục, nội dung gói dịch vụ y tế cơ bản do Trạm Y tế xã, xã, thị trấn thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá nhằm tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ Về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ Y tế, về việc Phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Căn cứ Công văn số 4499/BYT-KHTC ngày 18/6/2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn lập dự toán chi NSNN thực hiện triển khai KSK định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân.

Căn cứ Công văn số 5008/BYT-KCB ngày 06/7/2026 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

Căn cứ Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi;

Căn cứ Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 24/12/2025 của Tỉnh ủy Lâm Đồng thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Thông báo số 319-TB/TU ngày 27/4/2026 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc Thông báo Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy ngày 27/4/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 28/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thuộc tỉnh Lâm Đồng quản lý;

Căn cứ Kế hoạch số 2884/KH-UBND ngày 06/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 07-CTr/TU, ngày 24/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Quyết định 184/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 6446/KH-UBND ngày 08/05/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 – 2030; Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 6446/KH-UBND ngày 08/5/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026-2030;

Công văn số 10360/UBND-KGVX ngày 01/7/2026 về việc triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí theo Nghị định số

165/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Công văn số 10455/UBND-KGVX ngày 02/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai Thông tư số 25/2026/TTBYT ngày 30/6/2026 của Bộ Y tế;

Căn cứ Công văn số 5072/SYT-NVY ngày 04/7/2026 về việc triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí từ ngày 01/7/2026

Căn cứ Công văn số 5205/SYT-NVY ngày 09/7/2026 của Sở Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

Ủy ban nhân dân xã Thuận An ban hành Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã Thuận An đợt II năm 2026, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa chủ trương của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Kịp thời triển khai thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí đối với các đối tượng theo quy định của Nghị định số 165/2026/NĐ-CP trên địa bàn xã.

- Thống nhất chủ trương, hành động và chỉ đạo việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan, đơn vị nhằm hoàn thành việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, tạo lập Sổ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn xã.

- Đảm bảo tài chính và nguồn lực địa phương để triển khai Kế hoạch, đồng thời huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị vào thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Yêu cầu:

- Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện, lấy phòng bệnh và phát hiện sớm làm trọng tâm.

- Việc khám phải đảm bảo thống nhất về nội dung khám, thực hiện đúng các quy định về chuyên môn; tổ chức khẩn trương, khoa học, hiệu quả, tránh lãng phí, không bỏ sót đối tượng.

- Đảm bảo 100% kết quả khám phải được tích hợp và cập nhật vào hồ sơ sức khỏe điện tử, giúp người dân tự quản lý thông tin sức khỏe cá nhân, đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi người dân đến khám.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị trong quá trình phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; bảo đảm tiến độ, chất lượng và hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất một lần theo lộ trình và đối tượng ưu tiên, để chủ động phát hiện, dự phòng và điều trị bệnh sớm, giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí y tế; tạo cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe quốc gia để quản lý sức khỏe, đảm bảo mỗi người dân được bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe toàn diện, liên tục theo vòng đời.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phấn đấu 100% người dân trên địa bàn xã được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí theo quy định trong năm 2026.
- 100% đối tượng thuộc diện khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí được rà soát, lập danh sách, quản lý và tổ chức khám theo kế hoạch.
- 100% kết quả khám sức khỏe được cập nhật đầy đủ, chính xác vào Hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.
- Phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ, bệnh không lây nhiễm và các bệnh lý khác; thực hiện tư vấn, quản lý, theo dõi hoặc chuyển tuyến điều trị kịp thời đối với các trường hợp có chỉ định.
- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân trong việc thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí.

IV. ĐỐI TƯỢNG, LỘ TRÌNH VÀ NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Đối tượng, lộ trình thực hiện:

1.1. Đối tượng

- Các đối tượng chưa được khám sức khỏe trong đợt I (*đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP*) trên địa bàn xã quản lý.

1.2. Thời gian, lộ trình thực hiện:

- Từ tháng 8/2026 đến tháng 30/11/2026. Trong đó:
 - + Việc rà soát, lập danh sách, phân loại đối tượng, xây dựng dự toán, lựa chọn đơn vị khám phải **hoàn thành trước ngày 15/8/2026**.
 - + Trẻ em dưới 06 tuổi, học sinh từ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi trên địa bàn xã hoàn thành việc khám sức khỏe **trước ngày 02/09/2026**.
 - + Người lao động: (*Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; người làm việc theo hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015*) hoàn thành việc khám sức khỏe **trong tháng 09/2026**.
 - + Người dân còn lại, phấn đấu hoàn thành **trước 30/11/2026**. Trong đó tập trung ưu tiên các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ, gồm: *Người cao tuổi; Người*

khuyết tật; Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; Người có công với cách mạng; Người sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

2. Nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ

2.1. Nội dung chuyên môn: Thực hiện theo Công văn số 5205/SYT-NVY ngày 09/7/2026 của Sở Y tế về việc hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

2.2. Hình thức và cơ sở tổ chức khám

a) Hình thức khám

- Khám tập trung tại cơ sở y tế: đối với lực lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hợp đồng, người từ đủ 18 tuổi trở lên cần thực hiện các chỉ định cận lâm sàng.

- Khám lưu động:

+ Tại Trạm Y tế, các điểm trạm: Đối với trẻ dưới 06 tuổi.

+ Tại trường học: Học sinh từ đủ 6 đến dưới 18 tuổi.

+ Tại hội trường thôn, bon: Người dưới 18 tuổi không đi học, người dân từ đủ 18 tuổi không ký hợp đồng lao động hoặc không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động (*lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, nội trợ*), người cao tuổi.

+ Tại hộ gia đình: Đối với người khuyết tật, người mắc bệnh nặng, người không có khả năng đi lại và các trường hợp đặc biệt khác.

b) Cơ sở tổ chức khám

- Trẻ em dưới 06 tuổi: Trạm Y tế xã.

- Người từ 6 đến dưới 18 tuổi, người từ đủ 18 tuổi trở lên: Trung tâm Y tế khu vực Đắk Mil và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo

- Quán triệt đầy đủ quan điểm “*Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của toàn xã hội*”; xác định công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc và quản lý sức khỏe toàn dân là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch trong phạm vi quản lý; đưa chỉ tiêu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc vào chương trình, kế hoạch công tác, tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Tổ chức rà soát, đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn, vận động Nhân dân

- Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ: các ban ngành, cơ quan, đơn vị tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng cần phải khám thuộc diện quản lý, đang cư trú trên địa bàn để xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông, tư vấn, khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe toàn dân.

- Công khai thông tin về các cơ sở tham gia khám sức khỏe, nội dung khám theo nhóm tuổi, hình thức và thời gian tổ chức khám.

- Phối hợp các cơ quan báo chí, truyền thông, tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động người dân chủ động tham gia khám sức khỏe định kỳ.

- Phát động các hoạt động khám sức khỏe, sàng lọc, truyền thông sức khỏe hưởng ứng các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng trong năm.

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả, cách làm hay trong tổ chức khám sức khỏe và quản lý sức khỏe Nhân dân tại các cơ quan, đơn vị.

3. Tổ chức triển khai đồng bộ hoạt động khám sức khỏe định kỳ theo nhóm đối tượng

- Phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, chỉ đạo Trạm Y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc, tư vấn dinh dưỡng và quản lý sức khỏe cho người dân theo từng nhóm đối tượng quy định tại Kế hoạch (*người lao động; học sinh, sinh viên; người cao tuổi; các đối tượng yếu thế; người lao động không có hợp đồng lao động và các nhóm đối tượng khác*), bảo đảm tuân thủ đúng quy định chuyên môn, phù hợp độ tuổi, giới tính, yếu tố nguy cơ và đặc thù của từng nhóm.

- Phối hợp tổ chức thực hiện linh hoạt các hình thức khám (*tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; tại trường học, tại đơn vị sử dụng lao động hoặc khám lưu động khi cần thiết*), bảo đảm thuận tiện cho người dân tiếp cận dịch vụ, không bỏ sót đối tượng theo danh sách rà soát của địa phương và các cơ quan, đơn vị quản lý.

4. Tạo lập hồ sơ sổ sức khỏe điện tử cho người dân

Tập trung xây dựng và triển khai Sổ sức khỏe điện tử toàn dân trên cơ sở kế thừa, tối ưu hóa các nền tảng số hiện có tại các cơ sở y tế. Thực hiện chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu sức khỏe định kỳ, đảm bảo an toàn thông tin và bảo mật tuyệt đối nhằm quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu y tế theo vòng đời của mỗi người dân. Đồng thời, triển khai ứng dụng Hồ sơ sức khỏe cá nhân giúp người dân chủ động theo dõi, cập nhật thông tin y tế mọi lúc, mọi nơi. Toàn bộ dữ liệu này phải được tích hợp đồng bộ vào kho dữ liệu ngành Y tế tỉnh và kết nối thông suốt với ứng dụng VNeID theo lộ trình quy định của Chính phủ và Bộ Y tế.

5. Bảo đảm nguồn lực triển khai thực hiện

- Huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, các cơ sở y tế trong tổ chức khám sức khỏe toàn dân.
- Bảo đảm đủ nhân lực y tế.
- Kết hợp ngân sách nhà nước với nguồn xã hội hóa, bảo hiểm y tế và các chương trình khám sức khỏe của cơ quan, doanh nghiệp theo quy định.

VI. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, kết hợp với nguồn quỹ bảo hiểm y tế; nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội hóa; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (*nếu có*); bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục tiêu và không trùng lặp nguồn chi.
- Xây dựng dự toán theo Công văn số 4499/BYT-KHTC ngày 18/6/2026 của Bộ Y tế hướng dẫn lập dự toán chi NSNN thực hiện triển khai KSK định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân.
- Người sử dụng lao động chi trả kinh phí khám sức khỏe định kỳ cho người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế xã

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch này; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã điều chỉnh, bổ sung các nội dung phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình triển khai thực hiện.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã lựa chọn, ký hợp đồng với cơ sở khám đủ điều kiện theo quy định. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn xã.
- Khẩn trương phối hợp với Công an xã, các thôn, bon và các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, phân loại, lập danh sách các đối tượng chưa được khám sức khỏe trong đợt I trên địa bàn quản lý, hoàn thành danh sách **trước ngày 15/8/2026**.
- Tiếp nhận bàn giao dữ liệu các đối tượng đã được khám sức khỏe đến hết ngày 30/6/2026 trên địa bàn xã từ Trung tâm Y tế khu vực Đắk Mil.
- Phối hợp với phòng Kinh tế dự toán kinh phí trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt **trước ngày 15/8/2026**.
- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí, huy động các điều kiện cần thiết tại địa phương (*địa điểm, thời gian, lực lượng hỗ trợ*) để tổ chức các đợt khám sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi tối đa cho người dân tham gia.

- Tiếp tục triển khai thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn theo Quyết định số 2047/QĐ-BYT ngày 07/7/2026 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 06 tuổi;

- Phối hợp với cơ sở y tế thực hiện khám, chữa bệnh tổ chức hoạt động khám theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế và Sở Y tế; bảo đảm chất lượng chuyên môn, điều kiện về nhân lực, vật tư, thiết bị y tế, kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn cấp cứu (*đặc biệt khi khám lưu động*); thực hiện nhập dữ liệu vào phần mềm hồ sơ sức khỏe; trả kết quả khám, tư vấn, hướng dẫn khám chuyên khoa và chuyển tuyến theo quy định khi phát hiện các dấu hiệu sức khỏe bất thường.

- Báo cáo, cung cấp số liệu, tiến độ khám sức khỏe về Ủy ban nhân dân xã để tổng hợp, báo cáo tiến độ triển khai của xã vào **ngày thứ Năm hàng tuần**.

- Triển khai nền tảng quản lý sức khỏe toàn dân, đảm bảo lưu trữ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ của người dân nhằm quản lý, khai thác hiệu quả dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Phối hợp với Trạm Y tế xã, các cơ sở khám chữa bệnh và các ban, ngành, tổ chức, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, tổ chức triển khai, điều phối thực hiện lộ trình khám sức khỏe đã nêu trong kế hoạch trên phạm vi toàn xã, đảm bảo gắn kết, lồng ghép chặt chẽ với các đề án, kế hoạch khác có liên quan.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các thôn, bon triển khai các hoạt động truyền thông, vận động nâng cao nhận thức của người dân về chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ và sàng lọc bệnh tật; gắn nội dung chăm sóc sức khỏe với xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao chất lượng sống của người dân.

- Phối hợp rà soát, cập nhật danh sách và vận động các nhóm đối tượng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn (*người khuyết tật, người có công với cách mạng*) để tổ chức khám sức khỏe, bảo đảm không bỏ sót đối tượng.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý rà soát danh sách học sinh chưa được khám sức khỏe, tiếp tục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn nghiêm túc thực hiện việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã về định hướng, giải pháp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời triển khai các giải pháp công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn; hướng dẫn bảo đảm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định hiện hành về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện trên địa bàn; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc; định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo về Ủy ban nhân dân xã, Sở Y tế theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng dự toán kinh phí khám sức khỏe cho các đối tượng quy định tại các điểm a và đ khoản 2 Điều 69 Nghị định 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh **trước ngày 15/8/2026**; đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và tiến độ thực hiện.

- Phối hợp rà soát, cập nhật danh sách và vận động các nhóm đối tượng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn (*người thuộc gia đình hộ nghèo, cận nghèo*) để tổ chức khám sức khỏe, bảo đảm không bỏ sót đối tượng.

- Chủ trì triển khai, giám sát và đôn đốc việc thực hiện nội dung Kế hoạch này đến các hộ kinh doanh, doanh nghiệp sử dụng lao động trên địa bàn.

- Kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã các khó khăn, vướng mắc về cơ chế tài chính đề đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Công an xã

- Làm nòng cốt trong công tác triển khai Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc chuẩn hóa, xác thực và làm sạch dữ liệu dân cư, phục vụ công tác định danh, quản lý đối tượng và liên thông dữ liệu phục vụ triển khai Kế hoạch.

- Cung cấp nhân khẩu thực tế đang cư trú trên địa bàn (*thường trú và tạm trú*) theo từng độ tuổi, giới tính và theo từng thôn, bon để ngành Y tế phân loại đối tượng khám; gửi về Ủy ban nhân dân xã **trước ngày 15/8/2026** để phục vụ công tác lập dự toán kinh phí và phân loại đối tượng khám.

- Chủ trì tham mưu rà soát, cập nhật và thống nhất số liệu dân số trên địa bàn, bảo đảm tính chính xác, đồng bộ.

- Rà soát, lập danh sách và báo cáo đối tượng khám thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự tại các địa điểm tổ chức khám.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, chiến sĩ; tổng hợp, báo cáo

số liệu khám sức khỏe tại đơn vị gửi về Ủy ban nhân dân xã vào ngày thứ Năm hàng tuần cho đến khi hoàn thành.

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn việc cập nhật dữ liệu khám sức khỏe vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử (VNeID).

5. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Rà soát, lập danh sách và báo cáo đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

- Chỉ đạo tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, chiến sĩ; tổng hợp, báo cáo số liệu khám sức khỏe tại đơn vị gửi về Ủy ban nhân dân xã vào ngày thứ Năm hàng tuần cho đến khi hoàn thành.

6. Các đơn vị trường học trên địa bàn xã

- Tiếp tục rà soát, lập danh sách học sinh chưa được khám sức khỏe theo quy định; chủ động phối hợp với cơ sở khám chữa bệnh tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học, bảo đảm đầy đủ, chính xác, không bỏ sót đối tượng; quán triệt viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý khám sức khỏe định kỳ theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; hoàn thành việc khám sức khỏe cho người lao động và học sinh thuộc đơn vị **trước ngày 02/09/2026**.

- Chuẩn bị các điều kiện (*bố trí địa điểm, phối hợp nhân lực, phân luồng...*), bảo đảm an toàn trong quá trình tổ chức khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc bệnh tật học đường cho học sinh; bảo đảm triển khai đồng bộ, đúng quy định chuyên môn, phù hợp theo độ tuổi và đặc thù môi trường học đường.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản vị thành niên vào hoạt động giáo dục phù hợp; phối hợp vận động phụ huynh, người học tham gia đầy đủ các hoạt động khám sức khỏe theo kế hoạch.

- Phối hợp với ngành Y tế trong việc chuẩn hóa nội dung khám sức khỏe học sinh; triển khai các mô hình chăm sóc sức khỏe học đường và các hoạt động chăm sóc, điều trị dự phòng; bảo đảm kết nối, cập nhật dữ liệu sức khỏe vào hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Phối hợp với ngành Y tế tiếp nhận kết quả khám, kiểm tra sức khỏe người học trên phần mềm; bảo đảm bảo mật thông tin sức khỏe và dữ liệu cá nhân; sử dụng dữ liệu đúng mục đích, đúng thẩm quyền.

- Phối hợp giám sát việc thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe học sinh; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai về Ủy ban nhân dân xã để phục vụ công tác quản lý, điều hành.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn; tập trung tuyên truyền quyền lợi, trách nhiệm của người dân

khi tham gia, lợi ích của việc phát hiện sớm bệnh tật và quản lý sức khỏe theo vòng đời, phù hợp với từng nhóm đối tượng và các cơ chế hỗ trợ theo quy định.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, sự kiện văn hóa, chiến dịch truyền thông theo chủ đề; khuyến khích xây dựng lối sống lành mạnh, tăng cường vận động thể lực, dinh dưỡng hợp lý và phòng, chống các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm; đưa hoạt động khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc bệnh trở thành thói quen trong cộng đồng dân cư.

- Huy động các tổ chức, câu lạc bộ văn hóa, người có uy tín trong cộng đồng tham gia truyền thông, vận động người dân; phát huy vai trò nêu gương, lan tỏa thông điệp tích cực về chủ động chăm sóc sức khỏe.

- Chỉ đạo lồng ghép nội dung tuyên truyền, giáo dục sức khỏe vào các phong trào, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa; phát huy vai trò của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở trong việc truyền thông, vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ và sàng lọc bệnh.

8. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng lao động trên địa bàn

- Tiếp tục rà soát, lập danh sách đầy đủ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; bố trí kinh phí hợp pháp và tổ chức nghiêm túc việc khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo đúng quy định tại Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. **Hoàn thành trong tháng 9/2026.**

- Cập nhật, báo cáo số liệu khám sức khỏe về Ủy ban nhân xã hàng tuần để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đơn vị liên quan huy động sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các đối tượng đi khám sức khỏe đầy đủ, đúng thời gian quy định; đồng thời thực hiện giám sát xã hội, kịp thời phản ánh các ý kiến, kiến nghị của nhân dân để đảm bảo kế hoạch triển khai hiệu quả, minh bạch:

- Chỉ đạo Đoàn Thanh niên xã: Huy động đoàn viên, thanh niên thành lập đội hình Thanh niên tình nguyện tham gia hỗ trợ công tác truyền thông, rà soát lập danh sách, vận động người dân đến khám; tham gia các hoạt động tình nguyện, hỗ trợ nhập liệu, phân luồng, hướng dẫn tại các điểm khám; tiếp cận các nhóm đối tượng trẻ, người lao động di cư.

- Chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ xã: Tuyên truyền, vận động hội viên và gia đình tham gia khám sức khỏe định kỳ; phối hợp rà soát, lập danh sách đối tượng, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em và các nhóm yếu thế; hỗ trợ tiếp cận từng hộ gia đình.

- Chỉ đạo Hội Cựu chiến binh xã: Phát huy vai trò gương mẫu của hội viên trong tham gia khám sức khỏe; tuyên truyền, vận động trong cộng đồng dân cư;

hỗ trợ giám sát việc triển khai tại cơ sở.

- Chỉ đạo Hội Người cao tuổi xã: Chủ động và phát huy hơn nữa vai trò của Hội Người cao tuổi; thường xuyên hỗ trợ Ủy ban nhân dân xã trong việc triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch. Phối hợp tuyên truyền trước, trong và sau khi khám sức khỏe, vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe và thực hiện tầm soát các bệnh không lây nhiễm.

- Chỉ đạo Hội Chữ thập đỏ xã: Tham gia hỗ trợ nhân lực, hậu cần, tình nguyện viên tại các điểm khám; phối hợp tổ chức các hoạt động nhân đạo, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; hỗ trợ các đối tượng khó khăn tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe.

10. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng

- Tham mưu Đảng ủy xã chỉ đạo các chi bộ trực thuộc tăng cường quán triệt; tuyên truyền chủ trương của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Triển khai thực hiện mục tiêu mọi người dân đều được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần/năm bắt đầu từ năm 2026. Chỉ đạo các chi bộ thôn, bon đưa nội dung, chỉ tiêu huy động 100% đảng viên, hội viên, đoàn viên và người dân tham gia khám sức khỏe đầy đủ vào Nghị quyết năm, Nghị quyết hàng tháng của chi bộ.

11. Đề nghị Trung tâm Y tế khu vực Đắk Mil

- Tiếp tục phối hợp, hỗ trợ Trạm Y tế xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai khám sức khỏe đợt II cho các đối tượng trên địa bàn đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

- Phối hợp xây dựng lịch khám sức khỏe cho các đối tượng tại Trung tâm Y tế khu vực Đắk Mil và các đợt khám lưu động tại Trạm Y tế, các điểm trạm, các trường học và từng thôn, bon, đảm bảo khoa học, thuận tiện cho người dân tham gia.

12. Các thôn, bon trên địa bàn

- Khẩn trương phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức rà soát, lập và cập nhật danh sách các nhóm đối tượng trên địa bàn để tổ chức khám sức khỏe: *Người dưới 18 tuổi không đi học, người dân từ đủ 18 tuổi trở lên không ký hợp đồng lao động hoặc không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động (lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, nội trợ, ...) bảo đảm không bỏ sót đối tượng; gửi về Trạm Y tế trước ngày 15/8/2026.*

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, gửi giấy mời đến các đối tượng trên địa bàn đi khám sức khỏe đầy đủ, đúng thời gian quy định. *(Lịch khám tại từng thôn, bon sẽ có thông báo cụ thể).*

- Phối hợp bố trí, huy động các điều kiện cần thiết *(địa điểm khám lưu*

động, lực lượng hỗ trợ) để tổ chức các đợt khám sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi tối đa cho người dân tham gia.

Đề nghị các ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để báo cáo Sở Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Y tế tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Như Mục VII;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lường Xuân Thành

Phụ lục I**DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HOẶC KHÁM SÀNG LỌC MIỄN PHÍ ĐỢT II NĂM 2026***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Lang Biang - Đà Lạt)*

	Tổng	Trẻ em dưới 6 tuổi	Tổng số 6- 18 tuổi	Người nghèo, cận nghèo	Người CC (hưởng hằng tháng)	Người cao tuổi (>60 tuổi)	Người khuyết tật	Người lao động (CB,CC,VC,LĐHĐ)	Đối tượng còn lại
Dân số				68	70		251	2.814	
Đã khám	9.052	2.040	5.633	0	0	398	13	1.008	0
<i>Còn lại</i>				68	70		238	1.806	

Phụ lục II
DANH SÁCH CÔNG DÂN TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

(Bao gồm cả thường trú và tạm trú)

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Lang Biang - Đà Lạt)

STT	HỌ TÊN	NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	GIỚI TÍNH	THÔN, BON/ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ

Phụ lục III
DANH SÁCH

**Người dưới 18 tuổi không đi học, người dân không ký hợp đồng lao động hoặc không thuộc phạm vi quản lý
của người sử dụng lao động**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Lang Biang - Đà Lạt)

STT	HỌ TÊN	NGÀY, THÁNG, NĂM SINH	GIỚI TÍNH	THÔN, BON	GHI CHÚ

Phụ lục IV
ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN KHÁM

STT	ĐỐI TƯỢNG/ĐƠN VỊ	ĐỊA ĐIỂM KHÁM	THỜI GIAN	GHI CHÚ
I. Người dưới 18 tuổi không đi học, người dân từ đủ 18 tuổi trở lên không ký hợp đồng lao động hoặc không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động (lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, ngư dân, nội trợ, ...), người cao tuổi, người có công, người khuyết tật, hộ cận nghèo.				
1	Thôn, bon Hợp Thành	Tại Hội trường TDP	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	Hoàn thành trước 30/11/2026
2	Thôn, bon Bon Đông	Tại Hội trường TDP	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
3	Thôn, bon Lang Biang	Tại Hội trường TDP	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
4	Thôn, bon Đan Kia	Tại Hội trường TDP	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
5	Thôn, bon Đa Nghị	Tại Hội trường TDP	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
6	Thôn, bon Păng Tiêng	Tại Hội trường TDP	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
7	Thôn, bon Cao Bá Quát	Tại Hội trường TDP	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
8	Thôn, bon Thánh Mẫu	Tại Hội trường TDP	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
9	Thôn, bon Đa Thành	Tại Hội trường TDP	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
10	Thôn, bon Lâm Phú	Tại Hội trường TDP	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
11	Thôn, bon Phước Thành	Tại Hội trường TDP	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
12	Thôn, bon Măng Line	Tại Hội trường TDP	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
13	Thôn, bon Cao Thắng	Tại Hội trường TDP	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
14	Thôn, bon Bạch Đằng	Tại Hội trường TDP	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
II. Trẻ em dưới 6 tuổi				
1	Trên địa bàn thị trấn Đăk Mil cũ.	Trạm Y tế xã	Trạm Y tế sắp xếp	

2	Trên địa bàn xã 7 cũ	Điểm Trạm Nguyễn Siêu	Trạm Y tế sắp xếp	
3	Trên địa bàn xã Lát cũ	Điểm trạm Lát	Trạm Y tế sắp xếp	
III. Học sinh từ đủ 6 đến dưới 18 tuổi				
1	Trường MN 7	Tại trường	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	Hoàn thành trước 02/9/2026
2	Trường MN Sơn Ca	Tại trường	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
3	Trường MN Hòa Mi	Tại trường	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
4	Trường MN Đa Nghit	Tại trường	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
5	Trường TH Đa Thành	Tại trường	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
6	Trường TH Bạch Đằng	Tại trường	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
7	Trường TH Phước Thành	Tại trường	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
8	Trường TH Xã Lát	Tại trường	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
9	Trường TH Kim Đồng	Tại trường	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
10	Trường TH Trần Quốc Toàn	Tại trường	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
11	Trường THCS Hùng Vương	Tại trường	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
12	Trường THCS Xã Lát	Tại trường	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
13	Trường THC&THPT Đổng Đa	Tại trường	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	
14	Trường THPT LangBiang	Tại trường	Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil sắp xếp	

*** Đối với lực lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hợp đồng, người từ đủ 18 tuổi trở lên cần thực hiện các chỉ định cận lâm sàng:** Khám tại Trung tâm Y tế khu vực Đăk Mil hoặc các cơ sở khám, chữa bệnh đủ điều kiện theo lịch hẹn của cơ sở khám chữa bệnh.

*** Đối với người khuyết tật, người mắc bệnh nặng, người không có khả năng đi lại và các trường hợp đặc biệt khác:** Khám lưu động tại hộ gia đình tùy trường hợp cụ thể.